

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Nguyễn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994.

ĐKHKT: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Tr.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Nguyên T và chị Nguyễn Thị Tr thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Nguyên T và chị Nguyễn Thị Tr có 01 con chung là Nguyễn Nguyên P, sinh ngày 27-8-2015. Anh T và chị Trang thỏa thuận để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Nguyên T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005734 ngày 09-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên